

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên chậm trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 28/3 đến 01/4/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		27/3	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	28/3	29/3	30/3	31/3	01/4
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.18 -0.36	-0.16 -0.25	0.19 -0.40	1.19 -0.40	1.21 -0.42	1.25 -0.38	1.28 -0.32	1.30 -0.25
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.23 -0.53	-0.12 -0.29	0.25 -0.30	1.24 -0.57	1.26 -0.59	1.30 -0.55	1.33 -0.49	1.35 -0.42
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.03 0.03	-0.02 -0.17	0.03 -0.33	1.03 -0.01	1.04 -0.03	1.06 0.01	1.08 0.07	1.09 0.14
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.33 -0.38	-0.11 -0.24	0.29 -0.35	1.34 -0.42	1.36 -0.44	1.40 -0.40	1.43 -0.34	1.45 -0.27
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.35 -0.52	-0.18 -0.28	0.25 -0.21	1.36 -0.56	1.38 -0.58	1.42 -0.54	1.45 -0.48	1.47 -0.41
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.30 -0.47	-0.10 -0.25	0.28 -0.33	1.31 -0.51	1.33 -0.53	1.37 -0.49	1.40 -0.43	1.42 -0.36
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.46 0.18	0.01 -0.03	0.13 0.08	0.49 0.22	0.53 0.26	0.58 0.31	0.65 0.38	0.62 0.35
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.35 0.26	0.04 -0.01	0.10 0.03	0.38 0.30	0.42 0.34	0.47 0.39	0.54 0.46	0.51 0.43
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.47 0.16	0.03 -0.09	0.12 0.03	0.50 0.20	0.54 0.24	0.59 0.29	0.66 0.36	0.63 0.33
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.62 0.42	0.01 -0.04	0.34 0.22	0.65 0.46	0.69 0.50	0.74 0.55	0.81 0.62	0.78 0.59
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.31 0.20	-0.03 -0.04	0.13 0.07	0.34 0.24	0.38 0.28	0.43 0.33	0.50 0.40	0.47 0.37
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.72 0.50	0.02 -0.02	0.26 0.18	0.75 0.54	0.79 0.58	0.84 0.63	0.91 0.70	0.88 0.67
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.96 0.41	-0.01 -0.10	0.32 0.07	0.99 0.45	1.03 0.49	1.08 0.54	1.15 0.61	1.12 0.58
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.72 0.39	0.01 -0.07	0.17 0.02	0.75 0.43	0.79 0.47	0.84 0.52	0.91 0.59	0.88 0.56

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 28/3/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan